

## CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KĨ NĂNG PHÁT ÂM CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT KHÔNG CHUYÊN TIẾNG ANH TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

Lê Thị Thu Thủy<sup>+</sup>,  
Trịnh Thị Thủy

Trường Đại học Lao động - Xã hội  
<sup>+</sup>Tác giả liên hệ • Email: lethithuthuy.uls@gmail.com

### Article history

Received: 02/6/2023

Accepted: 12/8/2023

Published: 20/9/2023

### Keywords

Factors, influences,  
pronunciation skills, first-  
year students, non-English  
majors, University of Labor -  
Social Affairs

### ABSTRACT

In the process of teaching and learning foreign languages in general and the English language in particular, pronunciation always plays an important role. Stemming from that fact, the researchers conducted a study on the factors affecting pronunciation skills of first-year non-English major students at the University of Labor - Social Affairs. The research results show that the factor of Instruction has the strongest impact on the English pronunciation skills of the first-year non-English majored students, followed by their Phonological ability, Surrounding environment, Motivation and finally, the Attitude factor also had a significant impact. On that basis, some recommendations are made to improve students' pronunciation skills, and at the same time contribute to improving the quality of teaching English modules in schools.

### 1. Mở đầu

Trong thời kì hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, kĩ năng giao tiếp tiếng Anh đóng một vai trò rất quan trọng và đã trở thành một trong những tiêu chí được quan tâm hàng đầu khi sinh viên (SV) ứng tuyển vào nhiều vị trí khác nhau trong các ngành nghề, lĩnh vực như: truyền thông, du lịch, kinh doanh, thương mại, giao thông, công nghệ... Một trong các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới kĩ năng giao tiếp của SV nói chung và SV học tiếng Anh nói riêng chính là kĩ năng phát âm tiếng Anh của người học trong quá trình học tập. Việc sử dụng tiếng Anh khẩu ngữ có hiệu quả hay không phần lớn phụ thuộc vào độ chính xác trong phát âm của người tham gia giao tiếp bởi vì “phát âm là quá trình truyền đi và tiếp nhận qua lại những âm thanh quan trọng của một loại hình ngôn ngữ cụ thể nhằm sử dụng ngôn ngữ đó một cách thành công trong những hoàn cảnh nhất định” (Seidlhofer, 2001). Gilakjani (2012) đã chỉ ra rằng: kĩ năng phát âm tiếng Anh tốt sẽ giúp bạn giao tiếp thành công ngay cả khi bạn mắc một số sai sót, tuy nhiên bạn sẽ không thể truyền tải thông tin nếu bạn phát âm không chuẩn cho dù việc sử dụng ngữ pháp tiếng Anh của bạn đạt đến mức độ hoàn hảo.

Với đặc thù là một trường đại học đa ngành, trong đó chủ yếu là SV không chuyên các chuyên ngành kinh tế, tài chính, quản lí, Trường Đại học Lao động - Xã hội luôn chú trọng tới việc đào tạo các SV đáp ứng được các yêu cầu của nhà tuyển dụng ngay khi ra trường, một trong các yêu cầu đó chính là khả năng giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ. Trong quá trình giảng dạy tại trường, chúng tôi nhận thấy đa phần SV năm thứ nhất không chuyên tiếng Anh của trường gặp khó khăn với việc phát âm. Chúng tôi đã cố gắng hướng dẫn, cho SV luyện tập nhưng phát âm của SV tiên bộ chưa đáng kể. SV thường xuyên mắc các lỗi phát âm ngay cả đối với những từ đã sử dụng nhiều lần. Nhận thấy được tầm quan trọng của việc phát âm chính xác và việc cần phải tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến phát âm tiếng Anh của người Việt nói chung và SV năm thứ nhất không chuyên nói riêng để cải thiện kĩ năng phát âm cho đối tượng SV này, nghiên cứu của chúng tôi tập trung vào tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến kĩ năng phát âm của SV năm thứ nhất không chuyên tiếng Anh tại Trường Đại học Lao động - Xã hội, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao kĩ năng phát âm của đối tượng SV này, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy kĩ năng phát âm trong các học phần tiếng Anh của nhà Trường.

### 2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc học phát âm tiếng Anh

Ikhsan (2017) đã nghiên cứu các yếu tố chi phối, ảnh hưởng đến kĩ năng phát âm của SV tại khoa tiếng Anh của STKIP PGRI West Sumatera. Kết quả nghiên cứu này chỉ ra rằng *động lực* là yếu tố chi phối, ảnh hưởng đến kĩ năng phát âm của người học. Tiếp đến là nghiên cứu của Gilakjani và cộng sự (2020) đã tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến kĩ năng phát âm tiếng Anh của học viên EFL Iran. Kết quả của nghiên cứu này chỉ ra rằng trong số các yếu tố như động lực, hướng dẫn phát âm, thái độ, lứa tuổi, ngôn ngữ và sửa lỗi phát âm, *hướng dẫn phát âm* là yếu tố quan trọng nhất, có tác động lớn nhất đến việc cải thiện phát âm của người học Iran. Những nghiên cứu này không chỉ

cung cấp cho nhóm nghiên cứu tài liệu tham khảo có giá trị mà còn giúp chúng tôi nhận thấy có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến phát âm tiếng Anh. Các yếu tố này có thể thay đổi được hoặc không thay đổi được, có thể rõ ràng hoặc tiềm ẩn, và có thể là bên trong hoặc bên ngoài. Seom (2021) nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc học phát âm tiếng Anh và gợi ý cho việc dạy phát âm. Kết quả nghiên cứu cho thấy ngôn ngữ mẹ đẻ, tuổi, môi trường tiếp xúc, khả năng ngữ âm bẩm sinh, bản sắc và bản ngã ngôn ngữ, động lực và sự quan tâm có ảnh hưởng đến việc học phát âm tiếng Anh. Dựa trên các kết quả phân tích, nghiên cứu cho rằng cần đảm bảo rằng GV phải hiểu biết tường tận về môn học và phương pháp giảng dạy ngoại ngữ. Hơn nữa, GV cần lưu ý rằng mục đích cuối cùng của việc dạy phát âm là giúp học viên giao tiếp tự tin và hiệu quả cũng như giúp họ theo dõi cách nói của mình và có những điều chỉnh để cải thiện khả năng phát âm.

Theo Khan (2020), các yếu tố ảnh hưởng đến phát âm được phân chia thành hai loại, đó là yếu tố bên trong và yếu tố bên ngoài. Các yếu tố bên trong bao gồm tuổi tác, não bộ, năng khiếu, kiểu người học và mục tiêu. Các yếu tố bên ngoài bao gồm giao thoa ngôn ngữ đầu tiên, động cơ, GV và phương pháp giảng dạy, môi trường lớp học và các thể chế. Kết quả nghiên cứu khẳng định phát âm ngôn ngữ thứ hai chính xác là một phần không thể thiếu trong quá trình học ngôn ngữ và đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực giao tiếp và hiệu suất của những người học ngôn ngữ thứ hai.

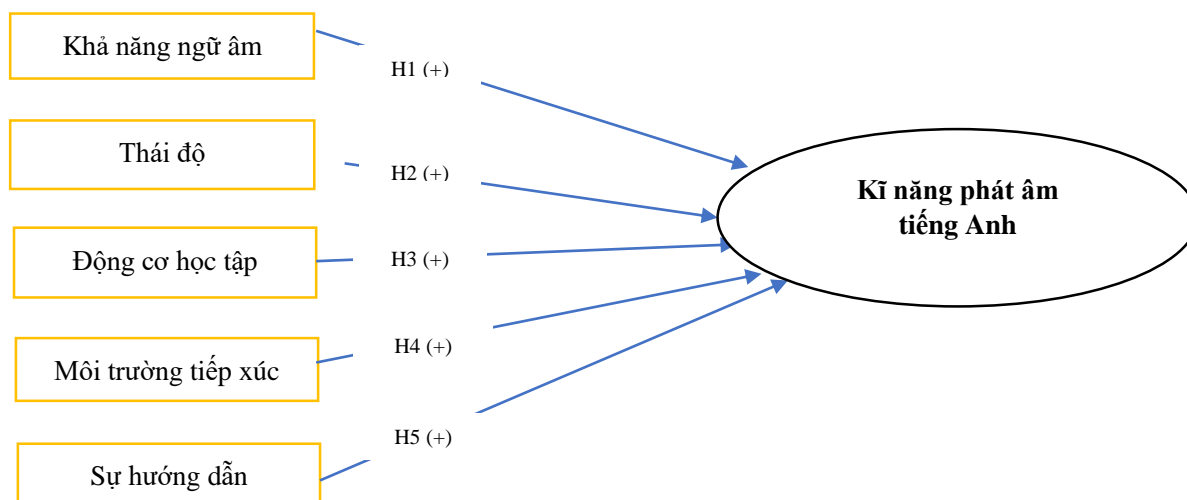
Liên quan đến lỗi phát âm, tác giả Nguyễn Thọ Phước Thảo (2016) đã nghiên cứu những lỗi phát âm thường gặp của SV không chuyên ngữ tại Trường Đại học Quảng Bình. Kết quả khảo sát cho thấy các nguyên nhân dẫn đến việc phát âm sai của SV gồm có nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan.

- *Nguyên nhân khách quan*: Tiếng Anh và tiếng Việt có những nét khác nhau cơ bản, trong đó nổi bật là một số âm tiếng Anh không có trong hệ thống âm của tiếng Việt. Vì vậy, SV thường gặp khó khăn khi phát âm các âm này. Bên cạnh đó, lối nói không có ngữ điệu của tiếng Việt nói chung và tiếng địa phương Quảng Bình nói riêng cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát âm tiếng Anh.

- *Nguyên nhân chủ quan*: Khi được hỏi về cách thức học từ vựng, đa số SV trả lời là chỉ quan tâm đến nghĩa mà ít quan tâm đến việc phát âm. Mặt khác, nhiều SV có suy nghĩ cách phát âm của bản thân là đúng, chỉ phát âm theo quán tính, gây hạn chế việc tiếp thu những kinh nghiệm về phát âm. Bên cạnh đó, do thời gian phân bổ cho việc học phát âm trên lớp cũng không nhiều nên SV chưa được thực hành luyện âm, luyện đọc một cách nhuần nhuyễn. Ngoài ra, hầu hết SV không có hoặc có rất ít cơ hội giao tiếp với những người đến từ các nước nói tiếng Anh. Dù hằng năm, Nhà trường có giảng viên tình nguyện nước ngoài về dạy nhưng các giảng viên bản xứ lại được ưu tiên dạy các lớp chuyên ngữ. Vì vậy, SV không chuyên thiếu môi trường tự nhiên để học phát âm tiếng Anh.

## 2.2. Xây dựng mô hình nghiên cứu

Dựa trên cơ sở lý thuyết, đồng thời kết hợp với kết quả tổng hợp từ các nghiên cứu trước đây của Ikhsan (2017), Leong và Ahmadi (2017), Seom (2021), Khan (2020), Trương Công Bằng (2017), chúng tôi đề xuất mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng phát âm tiếng Anh của SV năm thứ nhất không chuyên tại Trường Đại học Lao động - Xã hội như hình 1.



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

### 2.3. Thiết kế nghiên cứu

Tác giả tập trung trình bày phương pháp nghiên cứu để đạt mục tiêu đề ra. Phương pháp nghiên cứu gồm hai bước: nghiên cứu sơ bộ với phương pháp định tính và thảo luận chuyên gia (10 người); nghiên cứu chính thức với phương pháp định lượng và phỏng vấn thông qua bảng hỏi (250 người).

Thang đo được sử dụng trong nghiên cứu này dựa trên cơ sở mô hình lí thuyết đề xuất gồm 5 yếu tố (thang đo) thông qua 23 biến quan sát và 1 yếu tố phụ thuộc thông qua 4 biến quan sát với 5 bậc Likert. Các câu hỏi được lựa chọn dựa trên cơ sở mối liên quan của chúng với nhau trong việc đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến kĩ năng phát âm tiếng Anh của SV năm thứ nhất không chuyên tại Trường Đại học Lao động - Xã hội. Một thang đo Likert 5 điểm được dùng để sắp xếp từ nhỏ đến lớn với số càng lớn là càng đồng ý (1: hoàn toàn không đồng ý; 2: không đồng ý; 3: bình thường; 4: đồng ý; 5: hoàn toàn đồng ý).

Thông qua kết quả nghiên cứu ở bước này, thang đo ban đầu sẽ được điều chỉnh và được đặt tên là thang đo chính thức. Cụ thể như sau:

#### (1) Thang đo khả năng nghe âm

STT	Mã hoá	Thành phần	Nguồn
1	NA1	Anh/Chị có thể phân biệt hai âm tiết chính xác	Seom (2021); Nguyễn Trí Dũng và Nguyễn Thị Biên (2018)
2	NA2	Anh/Chị bắt chước âm tốt hơn những người khác	
3	NA3	Cách phát âm của Anh/Chị giống người bản ngữ	
4	NA4	Anh/Chị có thể phát âm các từ riêng lẻ một cách chuẩn xác	

#### (2) Thang đo thái độ

STT	Mã hoá	Thành phần	Nguồn
5	TD1	Anh/Chị có thái độ học kĩ năng phát âm tiếng Anh tích cực	Seom (2021)
6	TD2	Anh/Chị không ngừng nỗ lực học hỏi kĩ năng phát âm tiếng Anh	
7	TD3	Anh/Chị thường xuyên rèn luyện kĩ năng phát âm tiếng Anh	
8	TD4	Anh/Chị tập trung hết sức rèn luyện kĩ năng phát âm tiếng Anh	
9	TD5	Anh/Chị có thói quen nói chuyện, giao tiếp bằng tiếng Anh	

#### (3) Thang đo động cơ học tập

STT	Mã hoá	Thành phần	Nguồn
10	DC1	Anh/Chị học kĩ năng phát âm tiếng Anh để hoàn thiện bản thân	Ikhsan (2017); Seom (2021); Khan (2020)
11	DC2	Anh/Chị học kĩ năng phát âm tiếng Anh để đi du học	
12	DC3	Anh/Chị học kĩ năng phát âm nói tiếng Anh để phục vụ tốt cho nghề nghiệp	
13	DC4	Anh/Chị học kĩ năng phát âm tiếng Anh bởi ảnh hưởng từ gia đình, bạn bè, xã hội	
14	DC5	Anh/Chị học kĩ năng phát âm tiếng Anh để hoàn thành các cuộc thi	

#### (4) Thang đo môi trường tiếp xúc

STT	Mã hoá	Thành phần	Nguồn
15	MT1	Gia đình Anh/Chị thường xuyên giao tiếp bằng tiếng Anh	Seom (2021); Khan (2020)
16	MT2	Bạn bè Anh/Chị thường xuyên giao tiếp bằng tiếng Anh	
17	MT3	Trường học Anh/Chị thường xuyên giao tiếp bằng tiếng Anh	
18	MT4	Anh/Chị thường xuyên giao tiếp bằng tiếng Anh khi đi du lịch	
19	MT5	Anh/Chị thường xuyên giao tiếp bằng tiếng Anh với người nước ngoài	

#### (5) Thang đo sự hướng dẫn

STT	Mã hoá	Thành phần	Nguồn
20	HD1	Anh/Chị được giáo viên hướng dẫn phát âm tiếng Anh	Leong & Ahmadi (2017)
21	HD2	Anh/Chị được người thân trong gia đình hướng dẫn phát âm tiếng Anh	
22	HD3	Anh/Chị được bạn bè trong gia đình hướng dẫn phát âm tiếng Anh	
23	HD4	Anh/Chị người nước ngoài hướng dẫn phát âm tiếng Anh	

#### (6) Thang đo kĩ năng phát âm tiếng Anh

STT	Mã hoá	Thành phần	Nguồn
24	KN1	Anh/Chị sẽ tiếp tục rèn luyện kĩ năng phát âm tiếng Anh trong	Seom (2021)
25	KN2	Anh/Chị sẽ hướng dẫn kĩ năng phát âm tiếng Anh cho người thân, bạn bè	
26	KN3	Anh/Chị sẵn sàng giúp đỡ người khác khi nhận được yêu cầu hướng dẫn về kĩ năng phát âm tiếng Anh	
27	KN4	Nếu lựa chọn lại Anh/Chị vẫn sẽ lựa chọn kĩ năng phát âm tiếng Anh	

Theo Tabachnick và Fidell (2007), kích thước mẫu tối thiểu cho mô hình hồi quy đa biến được tính theo công thức:  $N = 8 * var + 50$ . Trong đó: N là kích thước mẫu, var là số biến độc lập đưa vào mô hình hồi quy.

Trong nghiên cứu này, nguyên tắc chọn mẫu được tác giả lựa chọn theo phương pháp của Tabachnick và Fidell (2007), sử dụng kích thước mẫu tối thiểu cho mô hình hồi quy đa biến. Như vậy cỡ mẫu của nghiên cứu này là  $N = 8 * 5 + 50 = 90$ . Tuy nhiên, vì tình hình thực tế của địa bàn nghiên cứu lớn và để đảm bảo tính khách quan và kích thước mẫu thể hiện được tính chất của tổng thể và mang lại giá trị cao cho nghiên cứu nên chúng tôi chọn kích thước mẫu sử dụng là  $N = 250$ .

#### 2.4. Kết quả khảo sát

Khi tiến hành khảo sát, tác giả thực hiện gửi trực tiếp phiếu khảo sát đến 250 SV năm thứ nhất không chuyên tiếng Anh tại Trường Đại học Lao động - Xã hội. Sau khi loại bỏ những phiếu khảo sát không đạt, kết quả thu được như sau:

Bảng 1. Kết quả phiếu điều tra

Đơn vị: phiếu khảo sát

Phiếu khảo sát	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Số phiếu phát ra	250	100%
Số phiếu thu lại	250	100%
Số phiếu không đạt	1	0,4%
Số phiếu hợp lệ	249	99,6%

(Nguồn: Kết quả thu thập số liệu của tác giả)

Bảng 2. Giới tính

		Tần suất	Tỉ lệ %	Giá trị %	Giá trị % cộng dồn
Giá trị	Nam	90	36.0	36.0	36.0
	Nữ	159	64.0	64.0	100.0
	Tổng	249	100.0	100.0	

(Nguồn: Kết quả thống kê sau khảo sát của tác giả)

Có 36,2% SV là nam và 63,8% SV là nữ. Điều này đúng với thực tế tại Trường khi có số lượng nam, nữ SV tương đối không đồng đều.

Bảng 3. Ngành học

		Tần suất	Tỉ lệ %	Giá trị %	Giá trị % cộng dồn
Giá trị	Quản trị kinh doanh	92	36.9	36.9	36.9
	Quản lý nguồn nhân lực	85	34.1	34.1	71.0
	Công tác xã hội	35	14.1	14.1	85.1
	Khác	37	14.9	14.9	100.0
	Tổng	249	100.0	100.0	

(Nguồn: Kết quả thống kê sau khảo sát của tác giả)

Phân tích hồi quy là nghiên cứu sự phụ thuộc của một biến (biến phụ thuộc hay biến được giải thích) vào một hay nhiều biến khác (biến độc lập hay biến giải thích) với ý tưởng cơ bản là ước lượng hay dự đoán giá trị trung bình của biến phụ thuộc trên cơ sở đã biết của biến độc lập.

Bảng 4. Bảng ma trận xoay nhân tố biến độc lập

	Component				
	1	2	3	4	5
MT5	.977				
MT4	.869				
MT1	.818				
MT2	.799				
MT3	.782				
DC5		.878			
DC3		.835			
DC4		.832			
DC2		.831			
DC1		.822			
TD5			.978		
TD1			.826		
TD2			.808		

	Component				
	1	2	3	4	5
TD4			.805		
TD3			.777		
HD4				.906	
HD1				.849	
HD3				.841	
HD2				.828	
NA2					.868
NA3					.824
NA4					.804
NA1					.783

Dựa vào bảng trên, ta thấy các nhân tố đều đạt được giá trị hội tụ, vì vậy không có biến quan sát nào bị loại bỏ. Chính vì vậy, các biến quan sát của các thang đo trong mô hình nghiên cứu này thật sự đáng tin cậy và sẽ được sử dụng cho phân tích tiếp theo.

Bảng 5. Bảng ma trận xoay nhân tố biến phụ thuộc

	Component
	1
KN4	.904
KN1	.875
KN3	.838
KN2	.783

Bảng 6. Bảng Eigenvalues và phương sai trích đối với biến độc lập

Component	Initial Eigenvalues			Extraction Sums of Squared Loadings			Rotation Sums of Squared Loadings		
	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %
1	5.347	23.249	23.249	5.347	23.249	23.249	3.752	16.314	16.314
2	3.834	16.668	39.917	3.834	16.668	39.917	3.685	16.022	32.336
3	2.738	11.905	51.822	2.738	11.905	51.822	3.609	15.693	48.029
4	2.627	11.420	63.242	2.627	11.420	63.242	3.030	13.172	61.201
5	2.307	10.032	73.274	2.307	10.032	73.274	2.777	12.073	73.274
6	.624	2.713	75.987						
7	.597	2.595	78.582						
8	.526	2.289	80.872						
9	.500	2.176	83.047						
10	.485	2.109	85.156						
11	.431	1.874	87.031						
12	.382	1.659	88.690						
13	.371	1.615	90.305						
14	.358	1.556	91.861						
15	.330	1.437	93.297						
16	.310	1.348	94.646						
17	.282	1.228	95.874						
18	.269	1.170	97.044						
19	.257	1.117	98.161						
20	.206	.895	99.056						
21	.150	.651	99.707						
22	.042	.183	99.890						
23	.025	.110	100.000						

Bảng 7. Bảng Eigenvalues và phương sai trích đối với biến phụ thuộc

Component	Initial Eigenvalues			Extraction Sums of Squared Loadings		
	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %
1	2.898	72.444	72.444	2.898	72.444	72.444
2	.518	12.953	85.397			
3	.348	8.691	94.088			
4	.236	5.912	100.000			

(Nguồn: Kết quả phân tích của tác giả)

Kết quả EFA cho biến phụ thuộc cho thấy có 01 yếu tố được trích tại Eigenvalue là 2,898 > 1, phương sai trích được là 72,444 %. Vì thế, việc phân tích nhân tố là phù hợp và phương sai trích đạt yêu cầu > 50%; khi đó có thể nói rằng 1 nhân tố này có thể giải thích 72,444 % biến thiên của dữ liệu.

Bảng 8. Kết quả phân tích hồi quy

Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.	Collinearity Statistics	
		B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
1	(Constant)	.563	.205		2.745	.006		
	NA	.186	.028	.397	6.589	.000	.945	1.058
	TD	.094	.028	.253	3.399	.001	.954	1.048
	DC	.107	.030	.267	3.597	.000	.894	1.119
	MT	.108	.025	.298	4.271	.000	.895	1.117
	HD	.372	.040	.528	9.380	.000	.923	1.083

(Nguồn: Kết quả phân tích của tác giả)

Hệ số phóng đại phương sai VIF (Variance inflation factor - VIF) rất nhỏ (nhỏ hơn 10) cho thấy các biến độc lập này không có quan hệ chặt chẽ với nhau nên không có hiện tượng đa cộng tuyến.

Với kết quả phân tích ở trên thì phương trình hồi quy tuyến tính bội thể hiện các yếu tố tác động đến kỹ năng phát âm tiếng Anh của SV năm thứ nhất không chuyên tại Trường Đại học Lao động - Xã hội theo hệ số hồi quy chuẩn hóa (Beta) như sau:

$$HL = 0,528*HD + 0,397*NA + 0,298*MT + 0,267*DC + 0,253*TD (1)$$

Như vậy, yếu tố HD có hệ số Beta chuẩn hóa cao nhất (= 0,528) nên có tác động mạnh nhất đến kỹ năng phát âm tiếng Anh của SV năm thứ nhất không chuyên tại Trường Đại học Lao động - Xã hội. Kế tiếp là các yếu tố NA (= 0,397), MT (= 0,298), DC (= 0,267). Cuối cùng là yếu tố TD (= 0,253) cũng có tác động đáng kể đến kỹ năng phát âm tiếng Anh của SV năm thứ nhất không chuyên tại Trường nhưng ít hơn các yếu tố khác.

## 2.5. Khuyến nghị dựa trên kết quả nghiên cứu

Kết quả phân tích từ hồi quy tuyến tính cho thấy có sự khác nhau trong mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến kỹ năng phát âm tiếng Anh của SV năm thứ nhất không chuyên tại Trường Đại học Lao động - Xã hội. Dựa trên kết quả phân tích hồi quy, nhân tố Sự hướng dẫn (HD) ảnh hưởng mạnh nhất đến kỹ năng phát âm tiếng Anh của SV năm thứ nhất không chuyên tại Trường Đại học Lao động - Xã hội với hệ số Beta là 0,528. Do đó, trong tương lai, để nâng cao kỹ năng phát âm tiếng Anh của SV năm thứ nhất không chuyên tại Trường cần:

- *Sự hướng dẫn*: Xây dựng mục tiêu, nội dung, chương trình dạy và học tiếng Anh nói chung và các kỹ năng tiếng Anh nói riêng, đặc biệt chú trọng đến phần nội dung hướng dẫn phát âm cho SV ngay từ năm thứ nhất để SV nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng này. Ngoài những hướng dẫn phát âm trong giờ học trên lớp, giảng viên cần cung cấp thêm cho SV các tài liệu hay hướng dẫn sử dụng các phần mềm ứng dụng phát âm online cho SV tự học và tiến hành kiểm tra khi cần thiết để có những điều chỉnh kịp thời. Đổi mới phương pháp giảng dạy, cần lấy người học làm trung tâm. Thầy cô chỉ là người hướng dẫn, tổ chức, gợi mở các hoạt động trong quá trình giảng dạy,... Thường xuyên tương tác giữa thầy và trò dưới hình thức luyện tập thực hành phát âm theo cặp hoặc nhóm nhỏ, xây dựng các loại bài tập mang tính giao tiếp và luyện phát âm nhiều hơn.

- *Khả năng ngữ âm*: Tiếng Anh có cách phát âm khác nhiều so với tiếng Việt về khẩu hình miệng và cách đặt lưỡi. Trước khi học phát âm chuẩn, SV phải nắm được đủ 44 ký hiệu ngữ âm trong tiếng Anh của Bảng ký hiệu ngữ âm quốc tế (International Phonetics Alphabet). Vì vậy, SV cần phải tìm một GV hoặc tự học theo tài liệu chuẩn cách phát âm của các ngữ âm này và luyện tập thường xuyên. Khi đã đọc chính xác 44 âm đó một cách riêng lẻ thì SV hãy luyện phát âm trong từng từ và từng câu, luyện tập cho mình thói quen chú ý đến âm gió trong tiếng Anh. Cách học hiệu quả nhất là SV nên ghi âm lại giọng nói của mình. Vừa có thể dễ dàng nhận biết lỗi sai vừa có thể so sánh giọng của mình với giọng của người bản xứ xem giọng nói của mình khác họ ở điểm nào. Sau khi đã nhận biết được những sự khác nhau thì SV sẽ dễ dàng điều chỉnh sao cho giống giọng của người bản xứ. Ngoài ra, việc thường xuyên ghi âm lại giọng nói khiến SV cảm thấy hào hứng hơn trong việc học tiếng Anh.

- *Môi trường tiếp xúc*: Xây dựng và thành lập thêm các câu lạc bộ tiếng Anh của các khoa chuyên ngành và quan tâm, tạo điều kiện để các câu lạc bộ này phát triển và hoạt động có hiệu quả mang lại cho SV đam mê và chỉ hướng học, nâng cao phát triển kỹ năng nói tiếng Anh và thông qua đó SV có cơ hội được cải thiện kỹ năng phát âm. Nếu có điều kiện SV nên kết hợp đi du lịch các nước nói tiếng Anh trên thế giới như Mỹ, Anh, Úc, Canada... để nâng cao kỹ năng phát âm, giao tiếp tiếng Anh của mình.

- *Động cơ học tập*: Hầu hết các SV cần được thúc đẩy để tăng khả năng phát âm của họ vì họ chưa có được mục tiêu và động cơ thúc đẩy. Do đó, SV nói chung và SV không chuyên tại Trường cần phải xác định được mục tiêu học tiếng Anh nói chung và nâng cao kỹ năng phát âm của mình để làm gì? Có thể là hoàn thành các khóa học tiếng Anh, mục tiêu bằng cấp, mục tiêu nghề nghiệp trong tương lai, đi du lịch,... Việc có được mục tiêu, định hướng rõ ràng sẽ giúp cho SV chủ động và nỗ lực hơn trong việc cải thiện, nâng cao kỹ năng phát âm tiếng Anh cũng như hoàn thành khóa học tiếng Anh của mình một cách hiệu quả nhất.

- *Thái độ*: Dựa trên kết quả phân tích hồi quy, nhân tố Thái độ (TD) ảnh hưởng mạnh đến kỹ năng phát âm tiếng Anh của SV năm thứ nhất không chuyên tại Trường Đại học Lao động - Xã hội với hệ số Beta là 0,253. Do đó, trong tương lai, để nâng cao kỹ năng phát âm tiếng Anh của SV năm thứ nhất không chuyên tại Trường, các SV cần phải xác định được những chướng ngại vật, loại bỏ tâm lý sợ sệt, suy nghĩ tiêu cực để nhận ra vấn đề đôi khi không phải do khả năng của bản thân mình mà nằm phương pháp học chưa thực sự hiệu quả. Từ đó, SV sẽ biết được lý do tại sao lại gặp khó khăn trong việc học ngoại ngữ và tìm ra cách khắc phục cho riêng mình. Ngoài ra, nếu SV đang gặp khó khăn với kỹ năng phát âm hay đơn giản là đang sử dụng phương pháp học không phù hợp, thì SV cũng cần phải luôn giữ cho mình một tinh thần, suy nghĩ tích cực lạc quan để có thể vượt qua các khó khăn, trở ngại.

### 3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, yếu tố Sự hướng dẫn (HD) có hệ số Beta chuẩn hóa cao nhất ( $= 0,528$ ) nên có tác động mạnh nhất đến kỹ năng phát âm tiếng Anh của SV năm thứ nhất không chuyên tại Trường Đại học Lao động - Xã hội. Kế tiếp là các yếu tố Khả năng ngữ âm (NA) ( $= 0,397$ ), Môi trường tiếp xúc (MT) ( $= 0,298$ ), Động cơ học tập (DC) ( $= 0,267$ ). Cuối cùng là yếu tố Thái độ (TD) ( $= 0,253$ ), cũng có tác động đáng kể đến kỹ năng phát âm tiếng Anh của SV năm thứ nhất không chuyên tại Trường nhưng ít hơn các yếu tố khác.

Đây là tài liệu tham khảo cho SV toàn trường cũng như người học tiếng Anh muốn củng cố, nâng cao khả năng phát âm tiếng Anh của mình, đồng thời cũng là một tài liệu tham khảo cho giảng viên Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Lao động - Xã hội nói riêng và những người dạy tiếng Anh nói chung muốn cải thiện kỹ năng phát âm tiếng Anh cho người học.

### Tài liệu tham khảo

- Burns, A., & Claire, S. (2003). *Clearly speaking: Pronunciation in action for teachers*. National Centre for English Language Teaching and Research Macquarie University, Sydney NSW 2109. Macquarie University.
- Gilakjani, A. P. (2012). The Significance of Pronunciation in English Language Teaching. *English Language Teaching*, 5(4). <https://doi.org/10.5539/elt.v5n4p96>
- Gilakjani, A. P., Namaziandost, E., & Ziafar, M. (2020). A Survey Study of Factors Influencing Iranian EFL Learners' English Pronunciation Learning. *International Journal of Research in English Education*, 5(2), 103-123.
- Ikhsan, M. (2017). Factors Influencing Students' Pronunciation Mastery at English Department of STKIP PGRI West Sumatera. *AL-TA'LIM Journal*, 24(2), 110-117.
- Khan, T. A. (2020). A Descriptive Study: Factors Affecting the Pronunciation of English Language (L2). *Journal of Communication and Cultural Trends (JCCT)*, 1(2), 1-16.
- Leong, L.-M., & Ahmadi, S. M. (2017). An Analysis of Factors Influencing Learners' English Speaking Skill. *International Journal of Research in English Education*, 2(1), 34-41.
- Nguyễn Thọ Phước Thảo (2016). Những lỗi phát âm thường gặp của sinh viên không chuyên ngữ tại Trường Đại học Quảng Bình. *Tạp chí Khoa học và công nghệ, Trường Đại học Quảng Bình*, 5(3), 1-11.
- Nguyễn Trí Dũng, Nguyễn Thị Biên (2018). Các yếu tố ảnh hưởng đến dạy và học phát âm tiếng Anh. *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ quân sự*, 14, 78-85.
- Seidlhofer, B. (2001). Pronunciation. In R. Carter, & D. Nunan. *The Cambridge Guide to Teaching English to Speakers of Other Languages*, (56-65). Cambridge University Press.
- Seom, S. (2021). *Factors Influencing English Pronunciation Learning and Suggestions for Pronunciation Teaching*. Cambodian Education Forum.
- Tabachnick, B. G., & Fidell, L. S. (2007). *Experimental Designs Using ANOVA*. Pearson College Div.
- Trương Công Bằng (2017). Những yếu tố ảnh hưởng đến việc học tiếng Anh của sinh viên Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Ngôn ngữ và Văn hóa*, 1(2), 1-9.